

# Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học thông qua giảng dạy các Học phần Văn – Tiếng Việt

Võ Thị Trang\*

\*Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Received: 20/11/2024; Accepted: 27/11/2024; Published: 5/12/2024

**Abstract:** The article talk about the issue of teaching in the direction of developing the ability to detect and solve problems for students majoring in Primary Education through a number of Literature - Vietnamese modules. In the article, the writer mentions some general issues about this method and directions to develop the ability to detect and solve problems for students majoring in Primary Education.

**Keywords:** Orientation, method, solve the problem, students, Primary education

## 1. Đặt vấn đề

Trong cuộc sống, có rất nhiều tình huống đòi hỏi bản thân tự giải quyết bằng khả năng, năng lực của chính mình. Muốn làm được điều đó chúng ta cần có một thói quen tư duy phân tích, lí giải và giải quyết vấn đề (GQVĐ). Để hình thành thói quen đó, con người cần được rèn luyện thường xuyên và lâu dài. Do đó, việc rèn luyện và tạo cho sinh viên (SV) thói quen tư duy tự GQVĐ là một điều rất quan trọng. Xuất phát từ những vấn đề trên, tác giả tìm hiểu một hướng dạy học giúp rèn luyện thói quen tư duy cho SV ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH). Đó là việc dạy học theo hướng phát triển năng lực (PTNL) phát hiện (PH) và giải quyết vấn đề (GQVĐ) thông qua một số Học phần Văn – Tiếng Việt.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những vấn đề chung về dạy học PH và GQVĐ

Phương pháp dạy học (PPDH) PH và GQVĐ hay PPDH nêu vấn đề là phương pháp được nhiều giáo viên (GV) sử dụng trong lớp học. Dạy học PH và GQVĐ là việc tạo ra những tình huống có vấn đề (THCVĐ) để SV phát hiện và hoạt động một cách tự giác, tích cực, chủ động để GQVĐ. Thông qua hoạt động đó, người học chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện các kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Trong quá trình dạy học, GV có thể sử dụng nhiều PPDH khác nhau. Nói một cách khác, dạy học PTNL PH và GQVĐ là tập hợp nhiều PPDH cụ thể nhằm tổ chức hoạt động nhận thức của người học theo con đường hình thành và GQVĐ.

Đặc trưng của quá trình dạy học này là tạo ra được THCVĐ. THCVĐ hay còn gọi là tình huống gợi vấn đề, là sự trở ngại về trí tuệ của con người,

xuất hiện khi người đó chưa biết cách giải thích hiện tượng hoặc vốn tri thức của cá nhân chưa đủ để giải thích. Nói một cách khác, THCVĐ gợi cho người học những khó khăn về lí luận hay thực hành mà họ thấy cần có khả năng để vượt qua nhưng không phải ngay tức khắc bằng một cách giải đã có sẵn mà phải trải qua quá trình suy nghĩ tích cực.

Hoạt động dạy học PH và GQVĐ là một hoạt động giúp SV chiếm lĩnh tri thức mới trên nền tảng của những kiến thức đã học thông qua con đường tư duy. Do đó, PPDH này giúp SV chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng mới. Đồng thời qua hoạt động này người học sẽ củng cố lại những kiến thức đã được học. Trong quá trình học PH và GQVĐ người học sử dụng vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có để xem xét, đánh giá, thấy được vấn đề cần giải quyết. Những kiến thức và kỹ năng trước đây người học được tiếp xúc sẽ được khắc sâu hơn. Đây cũng là PPDH rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho SV, phát triển khả năng tìm tòi, xem xét vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Từ đó hình thành cho SV thói quen giải quyết các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách khoa học.

### 2.2. Những định hướng PTNL PH và GQVĐ qua các Học phần Văn – Tiếng Việt

#### 2.2.1. Đánh giá chung về một số Học phần Văn – Tiếng Việt trong Chương trình Đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

Các học phần Văn – Tiếng Việt trong chương trình đào tạo của ngành GDTH là những học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cho SV giúp SV có thể dạy tốt các môn học liên quan đến kiến thức Văn và Tiếng Việt cho HS bậc Tiểu học. Thông

qua một số chương trình đào tạo ngành GDTH của một số trường, mặc dù có sự khác nhau ở tên các học phần, nhưng trong chương trình đào tạo GDTH đều có các học phần như Văn học, Tiếng Việt và các PPDH Văn và Tiếng Việt [5]. Nhìn chung, những kiến thức trong chương trình, người học đã được biết ở các cấp dưới hoặc là những đơn vị kiến thức đó, người học có khả năng chiếm lĩnh thông qua các hoạt động tự học. Do đó khi thiết lập tiến trình dạy học PH và GQVĐ, người dạy phải giúp SV có cái nhìn tổng quát và mối liên hệ giữa các đơn vị kiến thức. Đồng thời giúp SV vận dụng những kiến thức đã học để hình thành những kiến thức và kỹ năng mới.

#### 2.2.2. Các bước dạy học PH và GQVĐ

Tiến trình dạy học PTNL PH và GQVĐ cho SV gồm các bước sau:

##### Bước 1: Xây dựng THCVĐ.

Tình huống có thể được xây dựng từ một câu hỏi hoặc một bài tập cụ thể. Khi xây dựng tình huống phải xem xét xem tình huống đó có phù hợp với đề tài, phù hợp với trình độ nhận thức của SV hay không; trong tình huống cần chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi nhiều suy nghĩ.

##### Bước 2: Phát hiện vấn đề.

Từ tình huống cụ thể, chúng ta suy ra vấn đề cần giải quyết. Đôi lúc vấn đề cần phát hiện thể hiện rõ thông qua tình huống nhưng đôi khi vấn đề chỉ xuất hiện khi chúng ta phân tích rõ ràng tình huống hoặc thực hiện một yêu cầu nào đó mà tình huống đã đặt ra.

##### Bước 3: Tìm giải pháp.

Đây là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học PTNL PH và GQVĐ. Trong bước này, SV tiến hành phân tích để tìm ra cách GQVĐ. Thông thường vấn đề được đặt ra là một câu hỏi hay một vấn đề mang tính khái quát. Nhiệm vụ của SV là làm rõ vấn đề đó thông qua việc tập hợp những đơn vị kiến thức có liên quan để giải thích, làm rõ vấn đề. Trong bước này, GV cần chú trọng rèn luyện cho SV khả năng tự tìm kiếm thông tin và sử dụng tư duy của mình để lý giải vấn đề.

Bước 4: Trình bày kết quả: Từ những thông tin có được trong bước ba, SV tổng hợp lại và trình bày kết quả mà mình đã thực hiện.

Bước 5: Đánh giá: Đánh giá bao gồm đánh giá sản phẩm học tập đồng thời cũng là đánh giá cả tiến trình SV đã thực hiện. Kết quả của việc đánh giá này làm cơ sở để người dạy điều chỉnh quá trình dạy học ở lần sau cho đạt hiệu quả hơn.

#### 2.2.3. Các mức độ dạy học PH và GQVĐ

Dựa trên bản chất của dạy học PH và GQVĐ, có thể chia ra bốn mức độ:

*Thứ nhất:* GV là người đưa ra tình huống, đặt ra vấn đề. Đồng thời GV cũng là người tiến hành phân tích vấn đề, đề xuất hướng giải quyết và trình bày kết quả GQVĐ. SV theo dõi quá trình làm mẫu của GV và tiếp nhận kết quả. GV là người đánh giá.

*Thứ hai:* GV là người tạo tình huống, đặt ra vấn đề. Tuy nhiên GV không làm mẫu hoàn toàn mà chỉ là người gợi ý để SV tiến hành phân tích vấn đề và GQVĐ. GV và SV cùng đánh giá.

*Thứ ba:* GV tạo ra tình huống, SV phát hiện ra vấn đề. SV là người tự phân tích và tìm ra hướng GQVĐ. GV quan sát, theo dõi. GV và SV cùng đánh giá.

*Thứ tư:* SV là người tạo ra tình huống, phát hiện vấn đề. Đồng thời SV tự phân tích và tìm ra hướng GQVĐ. SV tự đánh giá.

Tùy theo nội dung vấn đề cần thực hiện, đối tượng và đặc điểm cụ thể GV lựa chọn mức độ dạy học phù hợp để đạt được hiệu quả.

#### 2.2.4. Các phương pháp thực hiện

##### *\*Phương pháp đàm thoại*

Đàm thoại là PPDH khá phổ biến trong giảng dạy. Trong PPDH này, GV là người nêu ra câu hỏi và SV là người trả lời. Đàm thoại nêu vấn đề là hệ thống câu hỏi tổ chức cho SV độc lập phát hiện và GQVĐ. Hệ thống câu hỏi đàm thoại nêu vấn đề bao gồm câu hỏi nêu vấn đề và các câu hỏi gợi mở. Trong đó, câu hỏi nêu vấn đề là câu hỏi chính. Các câu hỏi gợi mở là cơ sở khoa học cho vấn đề mới, được tổ chức theo một trình tự logic chặt chẽ. Trong hình thức đàm thoại, mỗi SV trả lời một câu hỏi. Tập hợp nội dung các câu trả lời là nguồn thông tin để GQVĐ.

Trong phương pháp này, GV đóng vai trò gợi mở các vấn đề để SV GQVĐ. Do đó, đây là một hình thức dẫn dắt, phát huy năng lực vốn có của SV. Trong hoạt động này, GV cần thể hiện rõ các bước giải quyết một vấn đề thì SV mới có cơ hội chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng hiệu quả hơn. Thông qua hoạt động này, SV không chỉ có được kiến thức mới, khái quát được kiến thức đã học, quan trọng hơn SV biết được phương pháp để làm sáng tỏ một vấn đề nào đó.

Ví dụ: Khi dạy đơn vị kiến thức Đề tài, chủ đề trong tác phẩm văn học trong Học phần Văn học, GV có thể đặt ra vấn đề: *Làm thế nào xác định được đề tài, chủ đề trong một tác phẩm văn học?*

Để trả lời cho câu hỏi này, SV cần xác định rõ vấn đề ở đây là đề tài, chủ đề trong tác phẩm văn học. Và

vấn đề cốt yếu đặt ra là phương pháp nào hoặc cơ sở nào xác định được các nội dung trên trong một tác phẩm cụ thể. Do đó trong quá trình dạy học, GV cần đặt ra hệ thống những câu hỏi gợi mở vấn đề như:

- Đề tài là gì? Nêu một số đề tài trong một số tác phẩm văn học mà em biết.

- Chủ đề là gì?

Những đơn vị kiến thức này SV đã được học ở các cấp học dưới. GV đặt ra những câu hỏi trên nhằm giúp SV định hình khái niệm làm cơ sở để xác định đúng các đơn vị kiến thức đó trong một tác phẩm cụ thể. Sau đó, GV đặt ra câu hỏi:

*Hãy xác định đề tài, chủ đề trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố.*

Với yêu cầu trên, SV sẽ luận giải “đề tài là phạm vi cuộc sống mà nhà văn chọn lựa để sáng tác”. Và những đề tài thường thấy như: *người nông dân, người phụ nữ, người lính...* Từ những suy luận đó, SV có thể xác định một trong những đề tài trong tác phẩm “Tắt đèn” là đề tài *người nông dân (chị Dậu)*. Từ đó SV xác định chủ đề của tác phẩm bằng cách đặt khái niệm chủ đề (*vấn đề chủ yếu của đề tài*) vào trong tác phẩm. Tức là SV sẽ trả lời câu hỏi: *Tác giả viết về vấn đề gì về người nông dân?* Như vậy bằng vốn kiến thức đã biết về tác phẩm, SV sẽ đưa ra được vấn đề: *nhà văn viết về cuộc sống bản cùng hóa của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám*. Thông qua cách đặt câu hỏi và suy luận như vậy, SV biết được khi giải quyết, làm rõ một vấn đề nào đó nên bắt đầu từ đâu và giải thích như thế nào.

*\*Phương pháp thảo luận nhóm*

PH và GQVĐ thông qua phương pháp thảo luận nhóm là việc GV đưa ra một tình huống bằng một câu hỏi hoặc một bài tập, sau đó, SV tự phát hiện vấn đề, phân tích và GQVĐ. Đây là hoạt động tư duy cao hơn so với phương pháp đàm thoại. Trong phương pháp này SV có thể tự chọn lựa tình huống và tự GQVĐ. Thông qua quá trình tự tìm hiểu, trao đổi giữa các thành viên trong nhóm, SV sẽ làm rõ vấn đề bằng nhiều hướng. Thông thường những tình huống được đặt ra là những tình huống phải có độ khó nhất định vì đây là quá trình tư duy của nhiều cá nhân.

Chẳng hạn như khi cho SV tìm hiểu đơn vị kiến thức *Lỗi chính tả và các biện pháp khắc phục lỗi chính tả*, GV có thể thiết kế bài tập chính tả có dạng như sau:

*Hãy chọn từ viết đúng chính tả trong mỗi cặp từ sau:*

*bãi cát/ bãi các*

*cây soạn/ cây xoan*

*lái xe/ láy xe*

*dành dụm/ giành dụm*

*châu báo/ châu báu*

*cố gắng/ cố gắ*

*thi đổ/ thi đỗ*

*thủy chiều/ thủy triều*

Từ bài tập đó, GV yêu cầu SV khái quát lên vấn đề và GQVĐ. SV phát hiện vấn đề cần giải quyết là: *các lỗi chính tả thường gặp và biện pháp sửa lỗi*. Bằng vốn hiểu biết cá nhân, SV nêu lên những lỗi chính tả thường gặp được phát hiện thông qua bài tập trên và những lỗi thường gặp khác trong cuộc sống hàng ngày mà SV đã biết. Từ đó đưa ra các biện pháp sửa lỗi.

Bên cạnh việc thảo luận nhóm, GV nên cho SV làm những bài tập cá nhân để có thể đánh giá chính xác năng lực PH và GQVĐ của SV. Việc đánh giá kết quả làm việc của SV không chỉ dựa vào kết quả thu được mà quan trọng là phải đánh giá tiến trình làm việc của SV bằng những câu hỏi như “*Em hãy trình bày phương pháp GQVĐ trên?*” hoặc “*Đề đạt được kết quả đó, em đã làm những công việc gì?*”. Qua những câu hỏi đó, chúng ta có thể biết được năng lực, khả năng của SV trong việc tiếp cận các vấn đề.

### 3. Kết luận

Dạy học theo hướng PTNL PH và GQVĐ cho SV là một trong xu hướng dạy học đáp ứng yêu cầu xã hội và đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Hướng dạy học này bên cạnh việc giúp SV hiểu tri thức mới một cách hiệu quả đồng thời rèn luyện cho SV thói quen tư duy, bàn bạc, luận giải một vấn đề nào đó trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách hợp lý và khoa học. Do đó, trong quá trình dạy học các Học phần Văn – Tiếng Việt cho SV ngành GDTH, cần chú trọng PTNL PH và GQVĐ người học.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Lâm Điền (2006), Giảng dạy văn học gắn với việc tự học và tư duy sáng tạo của sinh viên, *Những vấn đề ngữ học, văn học và phương pháp giảng dạy Ngữ văn*, tr.182.

[2]. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2015), “Tổ chức hoạt động dạy Toán nhằm PTNL GQVĐ của trẻ mầm non”, *Tạp chí khoa học ĐHSP TPHCM*, (số 3), tr.149-156.

[3]. Robert Marzano (2001), *Các PPDH hiệu quả*, NXB Giáo dục.

[4]. Chương trình Đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học. Truy cập từ các địa chỉ:

[https://www.ctu.edu.vn/ctdt/k40/70\\_CDR\\_52140202\\_GiaoDucTieuHoc.pdf](https://www.ctu.edu.vn/ctdt/k40/70_CDR_52140202_GiaoDucTieuHoc.pdf)

<https://www.dth.edu.vn/View.aspx?idp=580&idmn=80>